

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP

Đức Thọ, ngày tháng 01 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện
công tác cải cách thể chế năm 2025

Kính gửi:

- Phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện văn bản số 189/STP-XDKT&TDTHPL ngày 17/01/2025 của Sở Tư pháp Hà Tĩnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác cải cách thể chế. Để tiếp tục thực hiện nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả công tác thể chế trong thời gian tới, UBND huyện hướng dẫn một số nội dung sau.

1. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Mức độ hoàn thành tham mưu xây dựng văn bản QPPL

Ngay sau khi Luật; Nghị quyết của Quốc hội mới ban hành, các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, trường hợp xác định có nội dung giao HĐND, UBND cấp xã ban hành thì kịp thời tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để đảm bảo văn bản có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật; Nghị quyết của Quốc hội.

1.2. Chất lượng các văn bản QPPL do cơ quan tham mưu ban hành hoặc ban hành

a) Về thẩm quyền

Các văn bản phải đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nội dung được giao quy định chi tiết tại luật, nghị quyết của Quốc hội giao.

b) Về nội dung

Nội dung văn bản phải đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính khả thi, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật.

c) Về thể thức và kỹ thuật trình bày

Phù hợp quy định tại Chương V Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

2. Thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL

Về quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định tại Chương X, XI Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Công tác góp ý các dự thảo văn bản QPPL được lấy ý kiến

Khi được các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến góp ý đối với các dự thảo văn bản QPPL thì các đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu quy định của dự thảo, các văn bản pháp luật liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương để tham gia ý kiến và có văn bản gửi về đơn vị lấy ý kiến kịp thời, đầy đủ và có chất lượng, tránh tình trạng góp ý một cách hình thức. Khi góp ý, nội dung đề nghị nêu rõ ý kiến góp ý và lý do cụ thể. Đặc biệt, ngoài các nội dung chung tại dự thảo, cần chú trọng đến các nội dung liên quan trực tiếp đến thẩm quyền của địa phương, ví dụ như các nội dung giao HĐND huyện, UBND huyện hoặc HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã quy định để xem xét, đánh giá tính khả thi và kịp thời cho ý kiến góp ý trong trường hợp nhận thấy dự thảo chưa đảm bảo khả thi, chưa phù hợp với quy định của pháp luật liên quan, có thể gây khó khăn, vướng mắc khi triển khai thi hành trong thực tiễn thực hiện...nhằm góp phần đảm bảo chất lượng văn bản khi được ban hành và tổ chức thi hành.

4. Thực hiện Chế độ báo cáo Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật

Việc thực hiện Báo cáo Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật được thực hiện 6 tháng, năm theo yêu cầu của Bộ Tư pháp. Các đơn vị, địa phương căn cứ vào văn bản của UBND huyện để thực hiện báo cáo. Đảm bảo đầy đủ thông tin, số liệu và thời hạn theo yêu cầu.

5. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 167 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và cập nhật vào hệ thống công báo điện tử huyện.

Hồ sơ kiểm tra văn bản bao gồm: Văn bản có nội dung trái pháp luật, phiếu kiểm tra văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, kết luận kiểm tra văn bản, kết quả xử lý văn bản và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

6. Công tác rà soát văn bản QPPL

Việc rà soát thực hiện theo quy định từ Điều 145 đến Điều 153 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL để công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm: Phải thực hiện rà soát và công bố đúng thời gian theo quy định (trước 31/01 hàng năm).

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL ngay khi có căn cứ: Các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn phải thực hiện rà soát các văn bản QPPL luật khi có căn cứ (Căn cứ rà soát văn bản được quy định tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để phát hiện các chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Thực hiện rà soát khi có chỉ đạo của UBND huyện, cơ quan cấp trên: Theo đó, căn cứ vào Văn bản chỉ đạo của UBND huyện, cơ quan cấp trên yêu cầu các đơn vị, địa phương phải thực hiện rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của mình đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Tham mưu xử lý kết quả sau rà soát: Trên cơ sở kết quả rà soát của đơn vị, địa phương mình, trường hợp phát hiện các văn bản QPPL phải được xử lý thì các đơn vị này có trách nhiệm tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản theo quy định (Các hình thức xử lý văn bản QPPL được quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

7. Tổ chức thi hành pháp luật

7.1. Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới ban hành

Sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước, các đơn vị, địa phương ban hành văn bản triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời; có thể vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức thực hiện khác như: viết tin, bài; đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử; tổ chức hội nghị tuyên truyền, quán triệt phổ biến, tập huấn; cuộc thi, hội thi, ngày pháp luật hàng tháng....

7.2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

Các đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Việc kiểm tra phải đảm bảo thời hạn và chất lượng.

7.3. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

Các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật đảm bảo hiệu quả, gửi kết quả khảo sát đúng thời hạn. Căn cứ, nội dung, phương thức, đối tượng điều tra, khảo sát theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

7.4. Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Các đơn vị, địa phương báo cáo chất lượng, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

7.5. Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật

Các phòng, ngành cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc xử lý hoặc tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền tiến hành các hoạt động xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP. Việc xử lý phải được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Trên đây là một số hướng dẫn của UBND huyện về công tác cải cách thể chế trên địa bàn huyện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Hùng